TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24/01/2022
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Tấn Nghị;

2. Ông Nguyễn Hữu Pháp.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 230/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021, về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trần Thị Tr**, sinh năm 1991;

Bị đơn: **Ngô Bình T**, sinh năm 1987;

Đồng địa chỉ: Thôn Phú Mỹ, xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Tr trình bày: Chị Trần Thị Tr và anh Ngô Bình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên vào ngày 03/11/2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2018 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, hay cãi vã không thể sống chung, không còn quan tâm đến nhau và không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Từ năm 2018 cho đến nay thì

hai vợ chồng đã sống ly thân, nay tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống và nuôi con.

- Về con chung: Có một con chung là Ngô Bình T1, sinh ngày 05/9/2017. Yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ngô Bình T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và có ý kiến trình bày bằng văn bản gửi cho Tòa án nội dung:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Tr.

- Về con chung: Có một con chung là Ngô Bình T1, sinh ngày 05/9/2017. Khi ly hôn đồng ý giao con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện VKSND huyện Tây Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của nguyên đơn và bị đơn. Về con chung: Giao hai con chung Ngô Bình T1, sinh ngày 05/9/2017 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2016, được UBND xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 123 ngày 03/11/2016 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan

điểm sống, thường xuyên cãi vã và sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai, đúng như xác nhận của UBND xã H tại biên bản xác minh ngày 08/12/2021. Quá trình giải quyết vụ án, anh T có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị Tr, do đó HĐXX ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tr và anh T.

[2.2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất giao con chung là Ngô Bình T1, sinh ngày 05/9/2017 cho nguyên đơn Trần Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên đương sự, nên HĐXX ghi nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị Trưng không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

[2.4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí HNGĐST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Tr.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Trần Thị Tr và bị đơn Ngô Bình T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa nguyên đơn Trưng với bị đơn Tuy về việc: Giao con chung Ngô Bình T1, sinh ngày 05/9/2017 cho nguyên đơn chị Trần Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Ngô Bình T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn Ngô Bình T có quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002115 ngày 16/11/2021 của Chi cục THADS huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- UBND xã H;
(Giấy CNKH số 123/2016);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Hữu Pháp

Lương Tấn Nghị

Nguyễn Thị Kim Thúy

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- UBND xã Hòa Đồng
(Giấy CNKH số 123/2016);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Hữu Pháp Lương Tấn Nghị Nguyễn Thị Kim Thúy